

Bản án số: 53/2018/HSST

Ngày: 26-4-2018.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Trọng Trúc.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Đặng Thị Huê.

2/ Ông Lý Khải Thông.

Thư ký phiên tòa: Ông Trịnh Sơn Tùng – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Quang Duyệt – Kiểm sát viên.

Trong ngày 26 tháng 4 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 13/2018/TLST-HS ngày 26 tháng 01 năm 2018, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2018/QĐXXST-HS ngày 09/4/2018 đối với bị cáo:

Trần Thị Ngọc P, (tên gọi khác: Ngọc), sinh ngày 26/6/1992, tại: Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú (nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 23PB Đường D, Phường M, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: Số 21L/7A đường S, Phường M, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh); nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: Không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Văn L và bà Trần Thị Ngọc B; chồng: Phó Hoàng T (sinh năm 1988); con: Có 04 người con (lớn nhất sinh năm: 2009, nhỏ nhất sinh năm: 2018); tiền án: Tại bản án số 65/2013/HSST, ngày 23/8/2013, Tòa án nhân dân thị xã LaGi, tỉnh Bình Thuận xử phạt 03 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; đến ngày 30/9/2015 chấp hành xong bản án; tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại. (Có mặt).

Người làm chứng:

1. Ông: Nguyễn Tất V. (Vắng mặt).

2. Ông: Nguyễn Tiến A. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 22 giờ 15 phút, ngày 08/8/2017, tại trước số 45K Đường Đ, Phường M, Quận T; Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an Quận 8 kiểm tra hành chính đối với Trần Thị Ngọc P thì P lấy từ miệng ra 01 gói nylon bên trong có 07 gói nylon chứa ma túy giao nộp và khai là dùng để bán. Công an Quận 8 thu giữ ma túy, tạm giữ của P 01 điện thoại di động. Vụ việc được đưa về trụ sở Công an Phường 14, Quận 8 lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Sau đó, chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8 điều tra, làm rõ.

Theo Bản kết luận giám định số 1382/KLGD-H ngày 15/8/2017 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh đối với vật chứng thu giữ như sau: Bột màu trắng trong 07 gói nylon (đựng trong 01 gói nylon) được niêm phong, bên ngoài có dấu vân tay màu đỏ ghi tên Trần Thị Ngọc P và hình dấu Công an Phường 14, Quận 8 gửi đến giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,8682g (không phẩy tám sáu tám hai gam), loại Heroine.

Tại Cơ quan điều tra, Trần Thị Ngọc P khai nhận: Khoảng 21 giờ ngày 08/8/2017, P đến khu vực đường Đường Đ, Phường M, Quận T (còn gọi là ngã tư Quốc Tế) mua 02 gói ma túy heroin của một thanh niên tên Trung (không xác định được lai lịch, địa chỉ) với giá 800.000đồng, sau đó đem về phân chia thành 07 gói (gồm 02 gói bán với giá 400.000đồng/gói và 05 gói bán với giá 85.000đồng/gói) và bỏ 07 gói ma túy vào 01 gói nylon. Sau khi phân chia ma túy, P đến đứng tại khu vực trước số 45K Đường Đ, Phường M, Quận T chờ người nghiện đến mua để bán. Đến 22 giờ 15 phút, ngày 08/8/2017, trong khi P đang chờ bán ma túy cho người nghiện thì bị Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an Quận 8 kiểm tra, P lấy gói nylon chứa 07 gói ma túy bỏ vào miệng, sau đó giao nộp và bị thu giữ như trên.

Ngoài ra, P còn khai nhận: Trước khi bị bắt, đã 02 lần mua ma túy của Trung vào ngày 05/8/2017 và ngày 07/8/2017 để bán lại cho người nghiện kiếm tiền lời được 850.000 đồng và đã tiêu xài cá nhân hết.

Đối với điện thoại di động màu đen, số Imei 014499003154943, Trần Thị Ngọc P khai nhận là để liên lạc cá nhân, không liên quan đến mua bán ma túy.

Đối với đối tượng tên Trung là người bán ma túy cho P, do không xác định được lai lịch, địa chỉ; nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8 không xử lý.

Bản cáo trạng số 56/CT-VKS ngày 26/3/2018 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Trần Thị Ngọc P về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo Khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) và tại phiên tòa, kiểm sát viên đề nghị áp dụng: Khoản 1 Điều 194, các điểm: 1, p Khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) để xử phạt bị cáo Trần Thị Ngọc P mức án tù 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng đến 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù và phạt bổ sung bị cáo số tiền từ 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) đến 10.000.000 đồng

(mười triệu đồng) để tịch thu nộp ngân sách nhà nước. Đồng thời, Kiểm sát viên còn đề nghị xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN :

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của: Cơ quan điều tra Công an Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh; Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Trần Thị Ngọc P đã khai nhận toàn bộ hành vi cất giữ, cất giấu trái phép chất ma túy để mua bán, qua đó nhằm kiếm tiền lời tiêu xài cá nhân; thì bị Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh phát hiện bắt quả tang cùng tang vật, vào khoảng 22 giờ 15 phút, ngày 08/8/2017, tại trước số 45K Đường Đ, Phường M, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. Chất ma túy thu giữ của bị cáo Trần Thị Ngọc P, qua giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,8682g (không phải tám sáu tám hai gam), loại Heroine. Do đó, đã có đủ cơ sở để kết luận: Bị cáo Trần Thị Ngọc P đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; tội phạm và hình phạt được quy định tại Khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009).

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Trần Thị Ngọc P có quá trình nhân thân xấu, tính đến thời điểm phạm tội này, bị cáo có một tiền án và chưa được xóa án tích; nên thuộc trường hợp tái phạm. Đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm g Khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) đối với bị cáo.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải về lỗi lầm đã gây ra; khi phạm tội, bị cáo có thai; để Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần về hình phạt theo quy định tại các điểm: 1, p Khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) mà lẽ ra bị cáo phải chịu.

[5] Ngoài ra, bị cáo Trần Thị Ngọc P còn khai nhận: Trước khi bị bắt quả tang, thì bị cáo đã 02 lần mua ma túy của thanh niên tên “Trung” (không xác định được lai lịch, địa chỉ) và bán lại cho những đối tượng nghiện (không rõ lai lịch) để hưởng tiền lời. Nhưng ngoài lời khai duy nhất của bị cáo, không có tài liệu, chứng cứ nào khác để chứng minh; nên không đủ cơ sở xác định bị cáo Trần Thị Ngọc P phạm tội thuộc trường hợp nhiều lần, cũng như số tiền thu lợi bất chính theo khai nhận của bị cáo.

[6] Bản cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh đối với bị cáo Trần Thị Ngọc P là có cơ sở pháp luật, đúng người, đúng tội, mức án

mà Kiểm sát viên đề nghị phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội và nhân thân của bị cáo; nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo phạm tội nhằm mục đích thu lợi bất chính, nên cần phạt bổ sung bị cáo một số tiền nhất định để tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

[8] Về vật chứng:

- 01 (một) gói niêm phong bên ngoài ghi số 1382/17/Q8, có chữ ký của cán bộ Lê Tiến Công và chữ ký Giám định viên Huỳnh Thanh Thảo; qua giám định bên trong chứa chất ma túy độc hại, nên tịch thu và tiêu hủy;

- 01 (một) chiếc điện thoại di động màu đen, số Imei : 014499003154943; là tài sản hợp pháp của bị cáo P và không có liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo, nên trả lại cho bị cáo.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

[10] Đối với người thanh niên tên “Trung”, theo lời khai của bị cáo P thì “Trung” là người bán ma túy cho bị cáo; cũng như những đối tượng khác đã mua ma túy của bị cáo P; quá trình điều tra không xác định được lai lịch, nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8 không có cơ sở xử lý trong vụ án; là phù hợp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 1, Khoản 5 Điều 194; điểm g Khoản 1 Điều 48; điểm p Khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009);

Xử phạt bị cáo Trần Thị Ngọc P (tên gọi khác: Ngọc) 03 (Ba) năm tù, về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính kể từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

Về hình phạt bổ sung: Buộc bị cáo Trần Thị Ngọc P (tên gọi khác: Ngọc) nộp phạt số tiền 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng), để tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

Về vật chứng: Căn cứ vào Khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

- Tịch thu và tiêu hủy 01 (một) gói niêm phong bên ngoài ghi số 1382/17/Q8, có chữ ký của cán bộ Lê Tiến Công và chữ ký Giám định viên Huỳnh Thanh Thảo;

- Trả lại cho bị cáo Trần Thị Ngọc P (tên gọi khác: Ngọc) 01 (một) chiếc điện thoại di động màu đen, số Imei : 014499003154943.

(Theo phiếu nhập kho vật chứng số 43/PNK ngày 23/01/2018 của Công an Quận 8, TP.HCM).

Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 135 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Trần Thị Ngọc P (tên gọi khác: Ngọc) phải chịu án phí hình sự sơ thẩm số tiền là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

Thi hành tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- PC.53 CA TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- VKSND Q.8;
- Chi cục THADS Q.8;
- CQĐT CAQ.8;
- CQTHAHS Q.8; NTG CAQ.8;
- Bị cáo;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Trọng Trú